

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/HSST

Ngày: 30/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH THANH HÓA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiên Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lâm

Ông Nguyễn Văn Len

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Tùng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Như Thanh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thanh Kỳ, huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2017/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2017, đối với bị cáo:

Hà Thanh Q - Sinh năm 1992; trú tại: Thôn L, xã L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Hà Thanh B và bà Lê Thị S; tiền sự: Không, tiền án: Ngày 17/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện C - tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; ngày 08/5/2014, bị Tòa án nhân dân huyện G - tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp với 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại bản án số 28/2013/HSST ngày 17/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện C. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 09 tháng tù; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2017. Có mặt.

Người bị hại:

- Anh Trương Văn H - Sinh năm 1983

Trú tại: Khu phố 3, thị trấn S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Trần Quang T - Sinh năm 1989

Trú tại: Khu phố 2, thị trấn S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Đều vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Hà Thanh Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 16/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T nhận được tin báo của anh Trương Văn H, trú tại khu phố 3, thị trấn S, huyện T bị kẻ gian trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Fls mới. Qua điều tra xác minh, đối tượng

Hà Thanh Q, sinh năm 1992, trú tại xã L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp điện thoại di động ngày 07/4/2017 tại nhà anh Hòa. Tiếp đó, Q còn khai nhận vào ngày 28/12/2016 đã lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe máy Dream II của anh Trần Quang T, trú tại khu phố 2, thị trấn S, huyện T.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng đầu tháng 4/2017, qua trao đổi mua bán điện thoại, Hà Thanh Q đã làm quen và lấy được lòng tin của anh Trương Văn H là chủ hiệu điện thoại tại khu phố 3, thị trấn S, huyện T. Sau đó Q thường xuyên vào cửa hàng của anh H để uống nước, nói chuyện. Trưa ngày 07/4/2017, Q tiếp tục vào cửa hàng anh H chơi, lúc này anh H ở nhà một mình, lại muốn đi đón con đang đi học ở trường nên anh H đã nhờ Q trông coi cửa hàng để đi đón con. Nhưng khi anh H vừa đi thì Q đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản (điện thoại) tại cửa hàng của anh H, Q quan sát một lúc thì phát hiện tại tủ bày bán điện thoại mới không khóa nên đã thò tay vào trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động còn mới hiệu Oppo Fls màu vàng rồi nhanh chóng rời cửa hàng điện thoại đi về hướng xã N, huyện T. Sau đó Q bán chiếc điện thoại vừa trộm cắp cho anh Lê Đình T, sinh năm 1990 là chủ cửa hàng mua bán điện thoại (gần cổng Ủy ban nhân dân xã N) lấy 3.000.000đ. Số tiền này Q dùng chi tiêu cá nhân hết.

Trước đó vào tháng 12/2016, Q cũng đã làm quen và lấy được lòng tin của anh Trần Quang T là chủ cửa hàng bán quần áo ở khu phố 2, thị trấn S, huyện T. Quá trình làm quen với anh T, Q hay vào cửa hàng của anh T chơi, trò chuyện và thấy anh T hay đi chiếc xe máy Dream II, BKS 36F2-2508 nên Q đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe máy trên. Để thực hiện mục đích, ngày 28/12/2016 Q đã lừa anh T đi hát karaoke tại thị trấn C với bạn, khi anh T và Q vào quán karaoke thì Q giả vờ mượn xe máy của anh T để đi đón bạn đến hát cùng, anh T đồng ý, lấy được xe máy của anh T, Q đem đến bán cho anh Phan Văn T ở xã T, huyện T làm nghề sửa chữa xe máy lấy 2.000.000đ và số tiền này Q dùng chi tiêu cá nhân hết, sau đó tìm cách trốn tránh không gặp lại anh T nữa nhằm mục đích chiếm đoạt chiếc xe máy trên.

Để có cơ sở giải quyết vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã có văn bản đề nghị Chủ tịch UBND huyện T thành lập hội đồng định giá tài sản và ngày 19/5/2017 hội đồng định giá kết luận giá trị chiếc xe máy của ông Trần Quang T (cho cháu là Trần Quang T mượn) mà Hà Thanh Q lừa đảo tại thời điểm ngày 28/12/2016 có giá trị là 9.750.000đ; chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Fls mà Hà Thanh Q trộm cắp của anh Trương Văn H ngày 07/4/2017 có trị giá tại thời điểm bị trộm cắp là 5.990.000đ.

Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe máy Dream II, BKS 36F2-2508 Cơ quan điều tra đã thu hồi, trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Fls Q bán cho anh T, anh T đã bán cho một người không quen biết nên CQĐT không thu giữ được.

Đối với số tiền 2.000.000đ do bán chiếc xe máy Dream II, BKS 36F2-2508 và số tiền 3.000.000đ do bán chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Fls mà có, Q đã tiêu sài cá nhân hết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về phần dân sự: Sau khi nhận lại xe ông Trần Quang T và người bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì về phần dân sự.

Đối với anh Trương Văn H bị Q trộm cắp chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Fls chưa nhận lại được tài sản, như không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Đối với anh Phan Văn T đã bỏ ra 2.000.000đ để mua chiếc xe máy Dream II, BKS 36F2-2508 do Q lừa đảo của anh T, anh T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 24/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Hà Thanh Q về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo điểm c khoản 2 Điều 138 và theo điểm c khoản 2 Điều 139 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Hà Thanh Q thừa nhận toàn bộ các hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Thanh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 138; điểm c khoản 2 Điều 139; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 50 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Hà Thanh Q với mức án từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 60 đến 72 tháng tù.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị truy thu số tiền 5.000.000đ là tiền do Hà Thanh Q phạm tội mà có để tịch thu sung quỹ nhà nước và buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Hà Thanh Q đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 25 phút ngày 07/4/2017, Hà Thanh Q, sinh năm 1992 ở thôn L, xã L, huyện C đến cửa hàng điện thoại của anh Trương Văn H ở khu phố 3, thị trấn S, huyện T chơi, lợi dụng anh H nhờ trông cửa hàng, Q đã lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Fls màu vàng trị giá 5.990.000đ. Q đem bán cho anh Lê Đình T ở xã N, huyện T lấy 3.000.000đ. Trước đó vào ngày 28/12/2016, Q đã lợi dụng lòng tin của anh Trần Quang T ở khu phố 3, thị trấn S, huyện T, rủ anh T đi hát karaoke tại thị trấn huyện C, rồi lừa chiếc xe máy Dream II, BKS 36F2-2508 trị giá 9.750.000đ của anh T đem bán cho anh Phan Văn T ở xã T, huyện T lấy 2.000.000đ để tiêu sài cá nhân.

Với các hành vi nêu trên, Hà Thanh Q đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo có 02 tiền án, đã tái phạm lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 và điểm c khoản 2 Điều 139 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo Hà Thanh Q là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ bị cáo là đối tượng thanh niên có sức khỏe nhưng

không chịu lao động, làm ăn chân chính, lợi dụng sự mất cảnh giác và sự tin tưởng của những người bị hại để lén lút trộm cắp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản của họ. Bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của những người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình đối với quần chúng nhân dân địa phương. Bên cạnh đó bị cáo còn có quá trình nhân thân xấu, nhiều lần phạm tội và bị xử lý hình sự nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời việc cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian là cần thiết.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, Hà Thanh Q đã thấy được sai phạm, ra đầu thú và thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Do đó, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được có sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân lương thiện. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo được quy định tại các điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung “phạt tiền” đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 138 và khoản 5 Điều 139 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản Hà Thanh Q trộm cắp là chiếc điện thoại di động Oppo Fls, người bị hại là anh Trương Văn H không yêu cầu bồi thường; tài sản Hà Thanh Q lừa đảo chiếm đoạt là chiếc xe máy Dream II, BKS 36F2-2508 Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho người bị hại là anh Trần Quang T , anh T không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Đối với số tiền 2.000.000đ bán chiếc xe máy Dream II, BKS 36F2-2508 và số tiền 3.000.000đ bán chiếc điện thoại di động Oppo Fls là tiền do Hà Thanh Q phạm tội mà có cần truy thu để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Hà Thanh Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hà Thanh Q phạm các tội “Trộm cắp tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 138; điểm c khoản 2 Điều 139; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; điểm a khoản 1 Điều 50 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 76; Điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt: Bị cáo Hà Thanh Q 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 60 (sáu mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2017.

Về vật chứng: Truy thu của bị cáo Hà Thanh Q số tiền 5.000.000đ do bị cáo phạm tội mà có để tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Án phí: Bị cáo Hà Thanh Q phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND H.Nh- Thanh;
- Công an H.Nh- Thanh;
- Chi cục THA DS H.Nh- Thanh;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u TAND H.Nh- Thanh.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Lê Tiến Thịnh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Như Thanh, ngày 30 tháng 8 năm 2017.

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH THANH HÓA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lâm

Ông Nguyễn Văn Len

Căn cứ vào các Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vào 09 giờ 30 phút ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Hà Thanh Q.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh:

Bị cáo Hà Thanh Q phạm các tội “Trộm cắp tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Biểu quyết 3/3 = 100%

2. Điều luật áp dụng:

Điểm c khoản 2 Điều 138; điểm c khoản 2 Điều 139; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; điểm a khoản 1 Điều 50 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 76; Điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Biểu quyết 3/3 = 100%

3. Hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Hà Thanh Q 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 60 (sáu mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2017.

Biểu quyết 3/3 = 100%

4. Các vấn đề khác:

Về vật chứng: Truy thu của bị cáo Hà Thanh Q số tiền 5.000.000đ do bị cáo phạm tội mà có để tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Án phí: Bị cáo Hà Thanh Q phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Biểu quyết 3/3 = 100%

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Lâm

Nguyễn Văn Len

Lê Tiến Thịnh